

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THỰC HIỆN - SỬ DỤNG LÀM CĂN CỨ XẾP THỜI KHÓA BIỂU

Bậc hệ: **ĐH chính quy (DHCQ)**
Ngành: **ĐH Công nghệ Kỹ thuật Ô tô (7510205)**
Khối: **ĐH Công nghệ Kỹ thuật Ô tô 24 (D24CNOT)**

STT	Mã MH	Tên môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
Học Kỳ 1 - Năm Học 24 - 25								
1	KTCH014	Pháp luật đại cương (2+0)	2	x		30		30
2	LING174	Nhập môn nhóm ngành Cơ điện tử và Ô tô (2+0)	2	x		30		30
3	LING294	Thực hành Nhập môn nhóm ngành Cơ điện tử và Ô tô (0+1)	1	x			30	30
4	LING320	Thực hành Vật lý đại cương A1 (0+1)	1	x			30	30
5	LING344	Toán cao cấp A1 (2+0)	2	x		30		30
6	LING387	Vật lý đại cương A1 (2+0)	2	x		30		30
Cộng			10			120	60	180

Học Kỳ 2 - Năm Học 24 - 25								
1	CNOT036	Phương pháp nghiên cứu khoa học (3+0)	3	x		45		45
2	KTCH006	Triết học Mác - Lênin (3+0)	3	x		45		45
3	LING002	An toàn lao động (2+0)	2	x		30		30
4	LING017	Cơ Kỹ thuật (3+0)	3	x		45		45
5	LING055	Dung sai và Kỹ thuật đo (2+0)	2	x		30		30
6	LING219	Quản trị doanh nghiệp (2+0)	2	x		30		30
7	LING275	Thực hành Dung sai và Kỹ thuật đo (0+1)	1	x			30	30
8	LING345	Toán cao cấp A2 (2+0)	2	x		30		30
Cộng			18			255	30	285

Học Kỳ 3 - Năm Học 24 - 25								
1	KTCH002	Giáo dục thể chất (Lý thuyết) (2+0)	2	x		30		30
2	KTCH003	Giáo dục quốc phòng an ninh (5+0)	5			75		75
3	KTCH004	Thực hành Giáo dục quốc phòng an ninh (0+3)	3				90	90
4	KTCH007	Giáo dục thể chất (Thực hành) (0+3)	3				45	45
5	KTCH013	Giáo dục thể chất (Thực hành ngoài Trường) (0+3)	3				45	45
Cộng			16			105	180	285

Học Kỳ 1 - Năm Học 25 - 26								
1	KTCH008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	2	x		30		30
2	LING041	Điện - điện tử cơ bản (3+0)	3	x		45		45
3	LING074	Hình họa vẽ Kỹ thuật (3+0)	3	x		45		45
4	LING235	Sức bền vật liệu (2+0)	2	x		30		30
5	LING269	Thực hành điện - điện tử cơ bản (0+2)	2	x			60	60
6	LING326	Thực tập cơ khí cơ bản (0+2)	2	x			60	60

Đối với các học phần TỰ CHỌN, đề nghị CTĐT xác nhận việc giảng dạy trong học kỳ bằng cách highlight vào ô mã môn học (MaMH) tương ứng.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THỰC HIỆN - SỬ DỤNG LÀM CĂN CỨ XẾP THỜI KHÓA BIỂU

Bậc hệ: **ĐH chính quy (DHCQ)**
Ngành: **ĐH Công nghệ Kỹ thuật Ô tô (7510205)**
Khối: **ĐH Công nghệ Kỹ thuật Ô tô 24 (D24CNOT)**

STT	Mã MH	Tên môn học	Tin chỉ	Bắt buộc	Giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
7	LING396	Xác suất thống kê (3+0)	3	x		45		45
Cộng			17			195	120	315

Học Kỳ 2 - Năm Học 25 - 26								
1	CNOT035	Vi điều khiển ứng dụng (0+2)	2	x			60	60
2	CNOT037	Kết cấu ô tô (2+0)	2	x		30		30
3	LING022	Cơ sở lập trình (3+0)	3	x		45		45
4	LING033	Công nghệ thủy lực và khí nén (2+0)	2	x		30		30
5	LING053	Đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp (3+0)	3	x		45		45
6	LING164	Nguyên lý chi tiết máy (3+0)	3	x		45		45
7	LING254	Thiết kế mô phỏng trên máy tính (0+2)	2	x			60	60
8	LING266	Thực hành Cơ sở lập trình (0+1)	1	x			30	30
Cộng			18			195	150	345

Học Kỳ 3 - Năm Học 25 - 26								
1	LING268	Thực hành Công nghệ thủy lực và khí nén (0+2)	2	x			60	60
Cộng			2				60	60

Học Kỳ 1 - Năm Học 26 - 27								
1	CNOT004	Cơ sở công nghệ chế tạo máy (2+0)	2	x		30		30
2	CNOT007	Công nghệ kim loại (2+0)	2	x		30		30
3	CNOT008	Công nghệ sản xuất và lắp ráp ô tô (2+0)	2	x		30		30
4	CNOT019	Thực tập Động cơ đốt trong (0+3)	3	x			90	90
5	CNOT028	Nguyên lý động cơ đốt trong (3+0)	3	x		45		45
6	KTCH010	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	2	x		30		30
7	LING106	Kỹ thuật nhiệt (2+0)	2	x		30		30
8	LING224	Quản trị Marketing (2+0)	2	x		30		30
Cộng			18			225	90	315

Học Kỳ 2 - Năm Học 26 - 27								
1	CNOT006	Công nghệ chuẩn đoán và sửa chữa ô tô (2+0)	2	x		30		30
2	CNOT009	Thực tập Hệ thống truyền lực (0+3)	3	x			90	90
3	CNOT012	Đồ án môn học (0+1)	1	x			30	30
4	CNOT015	Hệ thống điện - điện tử trên ô tô (3+0)	3	x		45		45
5	CNOT016	Hệ thống điều khiển tự động trên ô tô (3+0)	3	x		45		45
6	CNOT021	Tính toán ô tô (2+0)	2	x		30		30
7	CNOT024	Lý thuyết ô tô (3+0)	3	x		45		45
8	KTCH011	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	2	x		30		30
Cộng			19			225	120	345

Đối với các học phần TỰ CHỌN, đề nghị CTĐT xác nhận việc giảng dạy trong học kỳ bằng cách highlight vào ô mã môn học (MaMH) tương ứng.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THỰC HIỆN - SỬ DỤNG LÀM CĂN CỨ XẾP THỜI KHÓA BIỂU

Bậc hệ: **ĐH chính quy (DHCQ)**
Ngành: **ĐH Công nghệ Kỹ thuật Ô tô (7510205)**
Khối: **ĐH Công nghệ Kỹ thuật Ô tô 24 (D24CNOT)**

STT	Mã MH	Tên môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
Học Kỳ 3 - Năm Học 26 - 27								
1	CNOT013	Thực tập Hệ thống điện thân xe (0+3)	3	x			90	90
Cộng			3				90	90

Học Kỳ 1 - Năm Học 27 - 28								
1	CNOT014	Thực tập Hệ thống điện - điện tử ô tô (0+3)	3	x			90	90
2	CNOT017	Hệ thống điều khiển và giám sát ô tô (2+0)	2			30		30
3	CNOT020	Kiểm định và chẩn đoán ô tô (2+0)	2	x		30		30
4	CNOT025	Máy thủy lực và khí nén (2+0)	2			30		30
5	CNOT029	Quản trị sản xuất trong công nghiệp ô tô (2+0)	2			30		30
6	CNOT033	Quản lý dịch vụ ô tô (2+0)	2	x		30		30
7	CNOT034	Quản lý kiểm soát ô tô (2+0)	2			30		30
8	KTCH005	Tư duy biện luận ứng dụng (2+0)	2			30		30
9	KTCH009	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ (2+0)	2			30		30
10	KTCH012	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	2	x		30		30
11	LING107	Kỹ thuật Robot (2+0)	2	x		30		30
12	LING284	Thực hành Kỹ thuật Robot (0+1)	1	x			30	30
Cộng			24			300	120	420

Học Kỳ 2 - Năm Học 27 - 28								
1	CNOT001	Ứng dụng máy tính trong thiết kế và mô phỏng ô tô (0+2)	2				60	60
2	CNOT003	Ứng dụng máy tính trong thiết kế và mô phỏng động cơ (0+2)	2				60	60
3	CNOT005	Ứng dụng máy tính trong đo lường và điều khiển ô tô (0+2)	2				60	60
4	CNOT010	Thực tập Hệ thống điều khiển và chuyển động ô tô (0+3)	3	x			90	90
5	CNOT011	Đồ án chuyên ngành (0+1)	1	x			30	30
6	CNOT018	Hệ thống nhiên liệu và tự động điều chỉnh động cơ đốt trong (0+2)	2				60	60
7	CNOT023	Logistic (2+0)	2			30		30
8	CNOT026	Năng lượng mới trên ô tô (2+0)	2	x		30		30
9	CNOT030	Ô tô và môi trường (2+0)	2	x		30		30
10	CNOT031	Phân tích phần tử hữu hạn trong ô tô (0+2)	2				60	60
11	CNOT032	Quản lý vận tải (2+0)	2			30		30
12	LING214	Quản trị bán hàng (2+0)	2			30		30
13	LING249	Thị giác máy tính (2+0)	2			30		30
14	LING358	Trí tuệ nhân tạo (2+0)	2			30		30
Cộng			28			210	420	630

Học Kỳ 3 - Năm Học 27 - 28								
1	CNOT022	Thực tập tốt nghiệp (0+5)	5	x			150	150

Đối với các học phần TỰ CHỌN, đề nghị CTĐT xác nhận việc giảng dạy trong học kỳ bằng cách highlight vào ô mã môn học (MaMH) tương ứng.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THỰC HIỆN - SỬ DỤNG LÀM CĂN CỨ XẾP THỜI KHÓA BIỂU

Bậc hệ: ĐH chính quy (DHCQ)
Ngành: ĐH Công nghệ Kỹ thuật Ô tô (7510205)
Khối: ĐH Công nghệ Kỹ thuật Ô tô 24 (D24CNOT)

STT	Mã MH	Tên môn học	Tín chỉ	Bắt buộc	Giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
2	CNOT027	Thực tập doanh nghiệp (0+2)	2	x			60	60
Cộng			7				210	210

Học Kỳ 1 - Năm Học 28 - 29								
1	CNOT002	Báo cáo/Đồ án tốt nghiệp (0+10)	10	x			300	300
Cộng			10				300	300

		190	144			3780
--	--	-----	-----	--	--	------

GIÁM ĐỐC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày.....tháng.....năm.....
THƯ KÝ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO